FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.

KIỂM TRA KỸ NĂNG CÔNG ĐOẠN IDENT TRILLIAN 020007

No: 020-007/BSKT

Skill test: 001-1-ST-020-0010

Dòng sản

Phiên bản: 7

001-1-ST-020-0010/7

Phạm vi áp dụng: CÔNG NHÂN LÀM TẠI CÔNG ĐOẠN Identification-LLT

Tài liệu tham khảo số : 001-5-JBS-020-0006_Ver:9,4-OP-0302-4-PS-020-0021_Ver:1,4-OP-0314-4-PS-020-0025_Ver:1 Lưu ý: Nếu tài liệu thay đổi Version mà nội dung thay đổi không liên quan tới nội dung đào tạo hoặc tham khảo thì không cần

revise version trên bài skill test

Confidential

| Dòng sản phẩm | Bước thực hiện | Mục kiểm tra | | Kết nối đúng với yêu cầu sơ đồ PS yêu cầu tại công đoạn Kiểm tra bề mặt measuring đầu kết nối với sản phẩm sạch và tốt Sử dụng đúng bộ measring với sơ đồ và nhóm sản phẩm yêu cầu Tháo và đặt OE vào bệ cố định tránh dịch chuyển vi trí ,đặt fiber nằm trong rãnh mút Lắp đầu Fau vào bệ gá đúng hướng và vị trí PS yêu cầu rồi đóng nắp jig lại nhẹ nhàng Cố định đầu FAU vào jig gá dưới ống kính đúng độ phóng đại yêu cầu Không được dịch chuyển aray và OE cap trong khi máy đang tiến hành kiểm tra Kiểm tra hai nhóm fiber từ aray thẳng hàng và song song đến vị trí lổ tròn O/E là đạt Kết nối lần lượt các đầu MPO và LC theo đúng thứ tự vào adapter của bộ kiểm chéo Kết nối đúng thứ tự đầu các MPO, đầu LC và đúng hướng key Đặt vị trí nhãn LC khớp vào rãnh jig ident và xoay nhãn hướng cùng chiều nhau | | | | |
|------------------|-------------------|-----------------------------------|----------|--|-----|--|--|--|
| • | | Measuring kết nối từ hê | 1 | Đúng loại measuring với sản phẩm cần kiểm tra | 2 | | | |
| pnam | Manazurina | thống | 2 | Kết nối đúng với yêu cầu sơ đồ PS yêu cầu tại công đoạn | 3 | | | |
| | Measuring cord | Measuring kết nối với sản phẩm | 3 | Kiểm tra bề mặt measuring đầu kết nối với sản phẩm sạch và tốt | 3 | | | |
| | | | 4 | Sử dụng đúng bộ measring với sơ đồ và nhóm sản phẩm yêu cầu | 4 | | | |
| | Lắp FAU holder | Hướng yêu cầu | 5 | Tháo và đặt OE vào bệ cố định tránh dịch chuyển vi trí ,đặt fiber nằm trong rãnh mút | 4 | | | |
| | | Gá vào jig | 6 | nắp jig lại nhẹ nhàng | 5 | | | |
| | | | 7 | cầu | 1 | | | |
| | | | 8 | hành kiểm tra | 1 | | | |
| | | Kiểm chéo nhóm | 9 | lổ tròn O/E là đạt | 5 | | | |
| | | | 10 | của bộ kiểm chéo | 5 | | | |
| SANPHAMLUME | | 17.%L % | 11 | | 4 | | | |
| | Tiến hành Ident | Kết nối | 12 | chiều nhau | 5 | | | |
| | | | 13 | Kết nối thẳng hàng và nhẹ nhàng tránh ảnh hưởng đến bề mặt sản phẩm | 5 | | | |
| | | Chương trình tự động | 14 | Mở đúng chương trình Ident và cập nhật các thông tin yêu cầu vào chương trình | 5 | | | |
| NTUM | | Kết nối lần 1 | 15 | Kết nối cặp MPO 1 vào bộ measuring nguồn sáng nhận ánh sáng trên màng hình | 5 | | | |
| | | | 16 | Nhấn bắt đầu và kiểm label để máy tiến hành kiểm tra tự động sản phẩm | 4 | | | |
| | | Kết nối lần 2 | 17 | Chuyển nhóm MPO cần kết nối để tiến hành thao tác tương tự | 4 | | | |
| | | Kết nối lần 3 | 18 | Chuyển nhóm cuối cùng nhấn kiểm label để hoàn tất sản phẩm và kiểm tra sản phẩm được lưu pass và đạt yêu cầu | 5 | | | |
| | | | 19 | Lấy sản phẩm ra nhẹ nhàng đậy nắp cap đầy đủ và gá đầu sản phẩm vào tray đúng yêu cầu | 4 | | | |
| | | Xử lý bất thường | 20 | Khi không tìm thấy vùng sáng tháo kết nối và cắm lại từng connector sau khi đã vệ sinh | 3 | | | |
| | | | 21 | Trường hợp tháo aray khỏi bệ cố định để vệ sinh và lắp lại thì phải kiểm lại từ core 1 đến 72 | 3 | | | |
| | | PS | 22 | Đúng loại với sản phẩm | 0.5 | | | |
| | Chuẩn bị | Máy ident | 23 | Kiểm tra đầy đủ các nội dung yêu cầu vào đầu ca | 0.5 | | | |
| | - | Measuring | 24 | Chuẩn bị đúng loại với sản phẩm cần kiểm tra dựa vào PS | 1 | | | |
| | | | 25 | Measuring đúng số lượng, đầu kết nối phù hợp | 0.5 | | | |
| | | Vật tư (Material) | 26 | Vật tư, sản phẩm không bị chồng chéo, trầy xước do va chạm | 0.5 | | | |
| | 4M, An toàn và 2S | Thiết bị (Machine) | 27 | Báo cáo, thông tin cho cấp trên khi gặp sự cố bất thường | 0.5 | | | |
| | | Con người (Man) | 28 | Không nói chuyện riêng, tập trung khi làm việc Thao tác chuẩn đúng yêu cầu, không tự ý thay đổi thao tác, thứ tự | 0.5 | | | |
| | | Thao tác (Method) | 29 30 | thao tác | 0.5 | | | |
| | | | | Khu vực làm việc sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng | 0.5 | | | |
| | Total | | | 30 | 85 | | | |
| | | | | | | | | |

FOVs property, do not take out without FOV BOMs approval

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.

| Dòng sản phẩm | | Câu hỏi mở | | | | |
|-----------------|--------|---|---|--|--|--|
| | 31 | Câu 1: Hãy cho biết cách xử lý khi hệ thống báo không tìm thấy vùng sáng? | 1 | | | |
| | Đáp án | Phải kiểm tra lại vị trí kết nối và endface. Nếu vẫn không sáng đèn, lập NC cho sản phẩm | | | | |
| | 32 | Câu 2: Hãy cho biết rủi ro xảy ra nếu bạn cắm sai vị trí connector MPO hoặc LC của sản phẩm hoặc Measuring so với sơ đồ kết nối chuẩn? | 2 | | | |
| CANDUAMIUMENTUM | Đáp án | Sản phẩm bị chéo core nhưng không phát hiện được tại công đoạn, sẽ ship tới khách hàng | | | | |
| SANPHAMLUMENTUM | 33 | Câu 3: Những trường hợp nào xảy ra bạn cần lập NC cho sản phẩm sau khi có kết quả kiểm tra sản phẩm? | 1 | | | |
| | Đáp án | Sản phẩm bị chéo core và sản phẩm không tìm thấy vùng sáng | | | | |
| | 34 | Câu 4: Hãy nêu các yêu cầu không được thực hiện khi máy đang tiến hành kiểm chéo là gì? | | | | |
| | Đáp án | Không được phép dịch chuyển đầu Aray hoặc hộp OE để tránh bị sai vị trí core cần kiểm tra | | | | |
| Total | | 4 | 5 | | | |

| Dòng sản phẩm | | Mẫu thực hành | |
|------------------|----|-----------------------------|-----|
| | 35 | Mẫu 1 | 3.3 |
| | 36 | Mẫu 2 | 3.3 |
| SANPHAMLUMENTUM | 37 | Mẫu 3 | 3.4 |
| SANPHAMILUMENTUM | 38 | DMS:4-OP-0302-4-PS-020-0021 | 0 |
| | 39 | DMS:4-OP-0314-4-PS-020-0025 | 0 |
| | 40 | DMS:001-5-JBS-020-0006 | 0 |
| Total | | 6 | 10 |

Phương pháp đánh giá:

- 1. Tài liệu này áp dụng cho đánh giá lần 1, đánh giá lần 2 (đánh giá hàng năm) hoặc khi có yêu cầu đánh giá lại.
- 2. Chuẩn bị sản phẩm: thực hiện sản phẩm
- Dòng sản phẩm: SANPHAMLUMENTUM(Mẫu 1,Mẫu 2,Mẫu 3)
- 3. Hình thức đánh giá: OP phải thực hiện tất cả các yêu cầu trên và người kiểmtra Đánh (Good/G) vào ô tương ứng nếu OP thực hiện đúng và đủ.Đánh (NoGood/NG) nếu thực hiện thiếu hoặc thực hiện không đúng.
- 4. Câu hỏi mở mang tính chất tóm tắt lại kiến thức, tình huống xử lý, những lỗi thường xảy ra hoặc những lưu ý quan trọng của công đoạn thì trainer cho học viên ghi nhận tại vị trí trả lời câu hỏi mở.
- 5. Điều kiện: Tất cả mục đánh giá là Good thì Đạt 100/100 tổng điểm thao tác, 4M, safety, 2S, câu hỏi mở, đạt yêu cầu đánh giá mẫu và thỏa các điều kiện đặc biệt (nếu có) của từng công đoạn, thì kết quả đánh giá operator là đạt
- Nếu kết quả lần 1 không đạt thì tiến hành training và đánh giá lại. Thời gian kiểm tra lại của mỗi lần cách nhau không quá 2 ngày và tuỳ vào mức độ lỗi vi phạm mà người đánh giá có thể quyết định thời gian đánh giá lại.

| TRC kiểm tra bởi : | gamnth_trn | Phê duyệt bởi : | namnt |
|--------------------|-------------------|-----------------|------------|
| 7 | bur Com | | Na.5 |
| Ngày : | 09-08-2023 | Ngày : | 10-08-2023 |
| Ban hành bởi : | Nguyễn Thị Dự Thi | | |
| Ngày : | | | |

| Confidential | FOVs property, do not take out without FOV BOMs approval |
|--------------|--|

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.

History (Biểu mẫu lịch sử thay đổi)

| | motory (2104 mad ijon od andy dot) | | | | | | |
|------------|------------------------------------|-----------|--|---|--|-----------------------------|--|
| Ngày | Người thay đổi | Phiên bản | Nội dung cũ | Nội dung mới | Lý do thay đổi | Người yêu cầu | |
| 20-11-2017 | thintd | 1 | - | Ban hành lần đầu | Sản phẩm mới | caohv-Manager | |
| 05-05-2021 | thintd | 2 | Kiểm tay | Kiểm tự động | Cập nhật theo line | gamnth_trn- Acting Staff | |
| 21-05-2021 | thintd | 3 | - | Cập nhật thêm câu hỏi mở từ PRE | Req từ PRE | gamnth_trn- Acting Staff | |
| 25-04-2022 | thintd | 4 | Chưa áp dụng bước kiểm nhãn LC bằng chương trình | Gá nhãn LC vào jig kiểm nhấn kiểm label bằng chương trình | cập nhật nội dung | gamnth_trn- Acting Staff | |
| 13-01-2023 | thintd | 5 | None 1/Không được di chuyển array khi đo 2/Không được di chuyển OE Cap khi đo 3/Nếu tháo array ra để vệ sinh thì phải đo lại từ core 1 đến 72 Blank câu hỏi số 4 | Add nội dung bước 7 và 19 sau khi kết nối aray và máy đang kiểm 1.Không được di chuyển array khi đo 2.Không được di chuyển OE cap khi đo 3.Nếu tháo array ra để vệ sinh thì phải đo lại từ core 1 đến 72 Add câu hỏi số 4 | Cập nhật theo PS 4- OP-0302-4-PS-020- 0004 | gamnth_trn- Acting Staff | |
| 10-03-2023 | thintd | 6 | Chưa áp dụng kiểm chéo ngoại quan fiber hai nhóm trong OE | Add nội dung kiểm chéo hai nhóm fiber trong OE tại công đoạn | Cập nhật theo 4-OP -0302-4-PS-020- 0004 | gamnth_trn- Acting Staff | |
| 09-08-2023 | thintd | 7 | Ap dung PS: 4-OP-0314-4-PS- 020-0018 4-OP-0302-4-PS-020-0004 | Áp dụng PS:4-OP-0302-4-PS- 020-0021 4-OP-0314-4-PS-020-0025 JBS: 001-5-JBS-020-0006 | Theo RQ: CPC0000000000591 | gamnth_trn- Acting Staff | |